

Số: 703/SKH&CN-TCKH
“V/v trả lời chất vấn tại Kỳ họp
thứ 9 HĐND tỉnh khoá XVII”

Thanh Hóa, ngày 05 tháng 7 năm 2019

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

Thực hiện Công văn số 252/HĐND-TT ngày 03/7/2019 của HĐND tỉnh về việc chuẩn bị trả lời chất vấn tại kỳ họp thứ 9, HĐND tỉnh khóa XVII, với nội dung: *“Tình trạng nhiều đề tài, dự án khoa học và công nghệ cấp tỉnh đã được nghiệm thu, đánh giá xếp loại đạt yêu cầu, nhưng hiệu quả ứng dụng trong thực tiễn rất thấp, gây lãng phí. Đề nghị Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ cho biết thực trạng, nguyên nhân, trách nhiệm và giải pháp khắc phục trong thời gian tới”*.

Với trách nhiệm là cơ quan tham mưu cho UBND tỉnh thực hiện quản lý hoạt động KH&CN trên địa bàn tỉnh, trong đó có các nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ nhận thấy đây là hạn chế chung của ngành KH&CN toàn quốc, trong đó có Thanh Hóa, đang được đại biểu Quốc hội cũng như đại biểu HĐND các tỉnh quan tâm, giúp đỡ đề từng bước nâng cao hiệu quả ứng dụng của các đề tài, dự án KH&CN vào sản xuất và đời sống, tránh lãng phí nguồn kinh phí vốn còn rất khiêm tốn của nhà nước bố trí để triển khai thực hiện các nhiệm vụ KH&CN. Sở Khoa học và Công nghệ xin có ý kiến trả lời về vấn đề này như sau:

Thực hiện các nhiệm vụ KH&CN được dựa trên các quy định của pháp luật về KH&CN, gồm: Luật Khoa học và Công nghệ, các Nghị định của Chính phủ, Thông tư của các Bộ, ngành TW và quy định của UBND tỉnh. Trong những năm qua, thực hiện các nhiệm vụ KH&CN trên địa bàn tỉnh được phân làm 2 giai đoạn: Từ trước năm 2015 thực hiện theo Luật KH&CN số 21/2000/QH10; từ năm 2016 đến nay được thực hiện theo Luật KH&CN số 29/2013/QH13.

1. Tình hình thực hiện các nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh từ năm 2015 trở về trước

Trong giai đoạn 2011-2015, Thanh Hóa đã triển khai 6 chương trình KH&CN trọng điểm của tỉnh, với 216 đề tài/dự án KH&CN cấp tỉnh được triển khai thực hiện; Hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ đã đóng góp tích cực vào sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; cụ thể là:

Lĩnh vực nông nghiệp

Trong giai đoạn 2011- 2015 đã có 92 nhiệm vụ KH&CN (chiếm 41% so với tổng số nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh) với tổng vốn 184,6 tỷ đồng; trong đó vốn sự nghiệp khoa học là 63,3 tỷ đồng.

Các nhiệm vụ KH&CN trong lĩnh vực này đã khảo nghiệm, trình diễn, tuyển chọn, lai tạo giống mới; xây dựng các mô hình ứng dụng kỹ thuật canh tác tiên tiến, chuyển đổi cơ cấu cây trồng và mùa vụ nâng cao hiệu quả sản xuất; xây dựng mô hình chăn nuôi an toàn dịch bệnh và phát triển bền vững; chuyển giao và hoàn thiện công nghệ sản xuất giống và nuôi thương phẩm, đa dạng hóa đối tượng nuôi trồng thủy sản có giá trị kinh tế cao.

Đã công nhận sản xuất thử và công nhận chính thức được 8 giống lúa: Thanh Ưu 3, Thanh Ưu 4, Thuần Việt 1, Thuần Việt 2, Thuần Việt 7, Thanh Hoa 1, Hồng Đức 9, nếp Hạt cau; tuyển chọn được nhiều giống lúa, ngô, đậu tương, giống lạc, khoai tây có năng suất, chất lượng cao, phù hợp với điều kiện tỉnh Thanh Hóa: nếp N97 (60-64 tạ/ha), nếp N98 (59-61 tạ/ha), LTH31 (60-64 tạ/ha), HT9 (59-65 tạ/ha); ngô NK4300 (68-70 tạ/ha); lạc L19, L26 (30-35 tạ/ha); khoai tây Solada, Aladin, Atlantit chất lượng cao (23 tấn/ha); giống lúa phù hợp đất nhiễm mặn DT68 (63-64 tạ/ha), Hương ưu 98 (67-68 tạ/ha), giống đậu xanh ĐX208 (12,8-15,9 tạ/ha), ĐX 16 (20-22 tạ/ha). Xây dựng các mô hình ứng dụng kỹ thuật canh tác tiên tiến, chuyển đổi cơ cấu cây trồng và mùa vụ, trồng xen canh, luân canh; ứng dụng công nghệ trong thủy sản để đa dạng các đối tượng nuôi trồng như cá hồi vân, cá tầm, chủ động nguồn giống thủy sản (giống ngao Bến Tre, cá lóc, cá chẽm, cá lăng chám, ốc hương...); bước đầu đã có những nghiên cứu giải pháp bảo vệ nguồn lợi thủy sản...

Lĩnh vực công nghiệp - xây dựng

Trong giai đoạn 2011-2015 đã có 53 nhiệm vụ KH&CN (chiếm 23,6% nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh) với tổng vốn 127,5 tỷ đồng; trong đó vốn sự nghiệp khoa học là 32,9 tỷ đồng.

Các nhiệm vụ KHCN thuộc lĩnh vực này đã tập trung nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ một số lĩnh vực của sản xuất, góp phần đa dạng hóa sản phẩm, tăng năng suất, hạ giá thành sản phẩm, tận dụng phế phẩm, góp phần bảo vệ môi trường: Nghiên cứu sử dụng đất đồi sản xuất gạch nung thay thế đất ruộng; sử dụng bột đá thải để sản xuất gạch không nung; xây dựng các mô hình ứng dụng các công nghệ phù hợp phục vụ tưới tiêu và nước sinh hoạt, góp phần cải thiện đời sống cho đồng bào miền núi; nghiên cứu sản xuất thử nghiệm chế phẩm chiết xuất từ thực vật có tác dụng xua đuổi côn trùng trong bảo quản thóc, ngô; nghiên cứu về tiềm năng năng lượng gió, năng lượng mặt trời; xây dựng mô hình sử dụng năng lượng mặt trời tại đảo Mê; ứng dụng công nghệ, thiết bị tiết kiệm điện cho đèn chiếu sáng đường phố tiết giảm được từ 30 - 48% lượng điện năng tiêu thụ...

Lĩnh vực y - dược

Trong giai đoạn 2011-2015 đã có 22 nhiệm vụ KH&CN (chiếm 9,8% nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh) với tổng số vốn 21,2 tỷ đồng; trong đó vốn SNKH là 10 tỷ đồng.

Phần lớn các nhiệm vụ khoa học tập trung nghiên cứu, đánh giá thực trạng một số bệnh phổ biến trong cộng đồng, hỗ trợ ứng dụng công nghệ trong

việc chẩn đoán, phát hiện, phòng và điều trị bệnh; nghiên cứu sản xuất các loại thuốc đông dược...đây là những vấn đề mang tính xã hội cao.

Ngành Y tế đang ngày càng ứng dụng rộng rãi nhiều kỹ thuật mới, trang thiết bị hiện đại đã góp giúp cho việc phát hiện bệnh sớm, chẩn đoán bệnh chính xác, tăng hiệu quả điều trị và phục hồi chức năng, vì vậy đòi hỏi phải đào tạo đội ngũ cán bộ, kỹ thuật viên (KTV) thành thạo tay nghề. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh đã góp phần quan trọng trong việc ứng dụng kỹ thuật tiên tiến và đào tạo nhân lực tại các bệnh viện tuyến tỉnh của Thanh Hóa. Bên cạnh đó cũng đã triển khai một số đề tài về khảo sát, tổng kết thực tiễn phục vụ công tác dự phòng, dự báo trong lĩnh vực y tế và triển khai các nghiên cứu trong sản xuất thuốc đông dược.

Lĩnh vực khoa học xã hội nhân văn

Trong giai đoạn 2011-2015 đã có 39 nhiệm vụ KH&CN (chiếm 17,4% so với tổng số nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh) với tổng số vốn 18,4 tỷ đồng, trong đó vốn sự nghiệp khoa học là 17,5 tỷ đồng;

Các đề tài thuộc lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn tập trung vào việc nghiên cứu thực trạng, tổng kết thực tiễn ở một số lĩnh vực chính trị, văn hóa, kinh tế, xã hội, giáo dục đào tạo, an ninh, quốc phòng

Sản phẩm của các đề tài đã cung cấp luận cứ khoa học cho việc xây dựng kế hoạch, tham mưu, đề xuất cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Ủy ban nhân dân Tỉnh ban hành các chủ trương, chính sách phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng - an ninh của tỉnh.

Lĩnh vực môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu

Trong giai đoạn 2011-2015 đã có 10 nhiệm vụ KH&CN (chiếm 4,4% so với tổng số nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh) với tổng số vốn 11,5 tỷ đồng; trong đó vốn sự nghiệp khoa học là 7,1 tỷ đồng. Các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực này đã triển khai nghiên cứu, đánh giá, dự báo một số các ảnh hưởng của thiên tai, biến đổi khí hậu; đánh giá một nguồn phát thải; xây dựng được một số mô hình sử dụng năng lượng tái tạo, mô hình tiết kiệm năng lượng; triển khai một số mô hình xử lý chất thải, bảo vệ môi trường.

2. Việc thực hiện các nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh từ năm 2016 đến nay

Luật KH&CN năm 2013 được ban hành ngày 18/6/2013 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2014. Tuy nhiên, đến ngày 27/1/2014, Chính phủ mới ban hành Nghị định số 08/2014/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật KH&CN 2013. Tháng 5/2014, Bộ KH&CN ban hành các Thông tư số 07/2014/TT-BKH&CN, 10/2014/TT-BKH&CN về xác định các nhiệm vụ KH&CN; tuyển chọn giao trực tiếp các tổ chức cá nhân thực hiện nhiệm vụ KH&CN. Ngày 22/4/2015, Bộ Tài chính và Bộ KH&CN mới ban hành Thông tư Liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKH&CN hướng dẫn định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ KH&CN có sử dụng ngân sách nhà nước. Ngày 30/12/2015, Bộ KH&CN và Bộ Tài chính mới ban hành Thông tư liên tịch số 27/2015/TTLT-BTC-BKH&CN hướng dẫn khoán chi

đối với nhiệm vụ KH&CN có sử dụng ngân sách nhà nước. Trên cơ sở đó, ngày 21/1/2015, UBND tỉnh Thanh Hóa ban hành các Quyết định số 202, 204, 205/2015/QĐ-UBND về xác định, giao thực hiện, đánh giá nghiệm thu kết quả các nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; ngày 31/12/2015, UBND tỉnh ban hành Quyết định 5618/2015/QĐ-UBND Quy định định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh. Như vậy, từ năm 2016 các nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh được thực hiện theo Luật KH&CN năm 2013.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ 17, Chiến lược phát triển KH&CN Việt Nam giai đoạn 2011-2020, UBND tỉnh đã phê duyệt Đề án Phát triển khoa học và công nghệ tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2016-2020 với 6 chương trình KH&CN trọng điểm (gồm: Chương trình 1: Phát triển tiềm lực KH&CN; Chương trình 2: Ứng dụng khoa học công nghệ phục vụ tái cơ cấu nông nghiệp và phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; Chương trình 3: Đổi mới công nghệ, ứng dụng KH&CN nâng cao năng suất, chất lượng, sức cạnh tranh của sản phẩm hàng hóa tỉnh Thanh Hóa; Chương trình 4: Ứng dụng các thành tựu KH&CN trong y dược phục vụ chăm sóc và bảo vệ sức khỏe cộng đồng; Chương trình 5: Ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý, khai thác, sử dụng hợp lý nguồn tài nguyên và bảo vệ môi trường; Chương trình 6: Khoa học xã hội và nhân văn phục vụ phát triển kinh tế - xã hội), Chương trình hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ, Chương trình bảo tồn và phát triển nguồn gen.

Trên cơ sở đó, các nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh trong giai đoạn 2016 - 2019 đã được xác định và triển khai thực hiện một cách nghiêm túc, đúng quy định. Từ khâu lựa chọn đề xuất đặt hàng được dựa trên các tiêu chí cụ thể, đến việc tổ chức tốt khâu đánh giá thuyết minh. Trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ, Sở Khoa học và Công nghệ đã phối hợp với cơ quan chủ trì theo dõi kiểm tra đôn đốc thường xuyên đảm bảo nhiệm vụ được triển khai theo đúng hợp đồng đã ký kết. Công tác nghiệm thu và bàn giao kết quả cho các ngành, địa phương, các tổ chức nhận đặt hàng được thực hiện theo đúng nguyên tắc trong đó có chú trọng đến sản phẩm cụ thể.

Kết quả là từ năm 2016 đến nay, Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt cho triển khai thực hiện 170 nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh (năm 2016: 41 nhiệm vụ; năm 2017: 42 nhiệm vụ; năm 2018: 47 nhiệm vụ; năm 2019: 40 nhiệm vụ), với tổng kinh phí SNKH cho các nhiệm vụ KH&CN là: 167,173 tỷ đồng (năm 2016: 35,546 tỷ đồng; năm 2017: 39,627 tỷ đồng; năm 2018: 44 tỷ đồng; năm 2019: 48 tỷ đồng), trong đó bao gồm cả kinh phí đối ứng dành cho các nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia.

Từ năm 2016 đến nay, đã có 119 nhiệm vụ KH&CN được nghiệm thu, đánh giá đạt yêu cầu trở lên; trong đó:

- Có 50 nhiệm vụ KH&CN triển khai từ năm 2016 (bắt đầu thực hiện cơ chế đặt hàng và bàn giao kết quả nhiệm vụ KH&CN cho đơn vị đề xuất đặt hàng để ứng dụng); trong đó:

+ 31 nhiệm vụ đã tổ chức bàn giao kết quả nhiệm vụ KH&CN cho các đơn vị đề xuất đặt hàng (gồm: Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ban Dân vận Tỉnh ủy, Sở NN&PTNT, Sở Công Thương, Sở Xây dựng, Sở Văn hóa Thể thao Du lịch, Sở Thông tin Truyền thông, Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh, Trường Chính trị Tỉnh, Báo Thanh Hoá, Bệnh viện Đa khoa tỉnh, Bệnh viện Nhi Thanh Hóa, Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm Thanh Hóa, Chi cục Kiểm lâm, Chi cục Lâm Nghiệp, Chi cục Bảo vệ Thực vật Thanh Hóa, Trung tâm Nghiên cứu UDPT CNSH, Vườn Quốc gia Bến En, UBND thành phố Sầm Sơn, UBND các huyện: Yên Định, Quan Hóa, Như Thanh, Thạch Thành, Ngọc Lặc, Cẩm Thủy, Thường Xuân, Bá Thước, và một số doanh nghiệp như Công ty Long Phú, Công ty CP chăn nuôi và chuyển giao CN Yên Định...) để triển khai sử dụng kết quả nghiên cứu ứng dụng vào thực tiễn. Việc bàn giao đã được tổ chức bằng quyết định hành chính của Sở Khoa học và Công nghệ hoặc bằng hình thức tổ chức họp 3 bên, giữa đơn vị chủ trì, Sở Khoa học và Công nghệ và các ngành, UBND các huyện, các đơn vị và doanh nghiệp nhận đặt hàng.

+ 19 nhiệm vụ đang trong quá trình hoàn thiện sản phẩm theo kết luận của Hội đồng nghiệm thu để tiếp tục bàn giao cho các đơn vị (Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Sở NN&PTNT, Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch, Công an Tỉnh, Viễn thông Thanh Hóa, Viện Nông nghiệp Thanh Hóa, Chi cục Lâm nghiệp, Bệnh viện Đa khoa Tỉnh, Bệnh viện Mắt Thanh Hóa, UBND các huyện: Quan Hóa, Triệu Sơn, Lang Chánh, Như Xuân, Quan Sơn, Mường Lát...).

- Có 69 nhiệm vụ KH&CN được triển khai từ trước năm 2016 (chưa thực hiện cơ chế đặt hàng và bàn giao kết quả nhiệm vụ KH&CN cho đơn vị đề xuất đặt hàng để ứng dụng).

3. Đánh giá chung

Nhìn chung, các nhiệm vụ KH&CN từ năm 2015 trở về trước, hầu hết các nhiệm vụ đều có tính hiệu quả và đi vào thực tiễn như điển hình đã nêu trên. Tuy nhiên, theo kết quả khảo sát, điều tra đánh giá hiệu quả ứng dụng của các nhiệm vụ KH&CN giai đoạn 2011 - 2015, tỷ lệ nhiệm vụ KH&CN có kết quả đang được ứng dụng đạt 57%. Mặc dù tỷ lệ ứng dụng này là cao so với trung bình chung của cả nước (40%), nhưng vẫn là thấp hơn nhiều so với một số các địa phương có tiềm lực phát triển về KH&CN như Thừa Thiên Huế (78%) và các tỉnh vùng Đông Nam Bộ (70-75%); vẫn còn 43% các nhiệm vụ KH&CN có hiệu quả thấp, khả năng nhân rộng còn hạn chế.

Từ năm 2016 - 2019, thực hiện Luật KH&CN năm 2013, Sở KH&CN đã bàn giao kết quả của các nhiệm vụ KH&CN đã nghiệm thu được xếp loại đạt trở lên cho đơn vị đề xuất đặt hàng để ứng dụng, nhân rộng. Các đơn vị được bàn giao có trách nhiệm tổ chức ứng dụng, đánh giá hiệu quả ứng dụng và định kỳ hằng năm (trong 5 năm liên tiếp) gửi báo cáo kết quả ứng dụng về Sở Khoa học và Công nghệ. Như vậy, đơn vị tiếp nhận kết quả nhiệm vụ KH&CN chính là đơn vị có trách nhiệm đánh giá hiệu quả ứng dụng kết quả nhiệm vụ KH&CN. Theo báo cáo của các đơn vị đã tiếp nhận kết quả nhiệm vụ KH&CN thì các kết quả nhiệm vụ KH&CN đã bàn giao cho đơn vị đều được ứng dụng ở các mức độ khác nhau.

Để có số liệu chính xác, đánh giá một cách toàn diện đối với tất cả các nhiệm vụ KH&CN đã nghiệm thu từ năm 2016 đến nay thì cần phải có khảo sát, điều tra tương tự như đối với các nhiệm vụ KH&CN đã nghiệm thu trong giai đoạn 2011 - 2015. Mặc dù chưa khảo sát, điều tra như đã thực hiện đối với các nhiệm vụ KH&CN trong giai đoạn 2011 - 2015, song qua cuộc giám sát được thực hiện do Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chủ trì vào cuối năm 2018, đầu năm 2019 có thể thấy rằng: vẫn còn một số nhiệm vụ KH&CN đã nghiệm thu đạt yêu cầu, song hiệu quả ứng dụng chưa cao. Tuy nhiên, có thể khẳng định là tỷ lệ các nhiệm vụ KH&CN có kết quả được ứng dụng có hiệu quả từ năm 2016 trở lại đây cao hơn nhiều so với giai đoạn 2011 - 2015. Trong đó, kết quả của cả 50 nhiệm vụ KH&CN triển khai thực hiện từ năm 2016 trở lại đây đều được bàn giao cho các đơn vị đề xuất đặt hàng ứng dụng, không gây lãng phí nguồn kinh phí vốn còn rất khiêm tốn của nhà nước bố trí để triển khai thực hiện các nhiệm vụ KH&CN. Nguyên nhân chủ yếu là do có sự đổi mới về cơ chế quản lý các nhiệm vụ KH&CN, trong đó tập trung việc thực hiện cơ chế đặt hàng và bàn giao kết quả cho đơn vị đề xuất đặt hàng để ứng dụng.

4. Nguyên nhân

a) Đối với giai đoạn 2011 – 2015:

- Các văn bản quy định xác định nhiệm vụ KH&CN trên địa bàn tỉnh trong giai đoạn trước năm 2015 (giai đoạn thực hiện Luật KH&CN năm 2000) chưa đặt ra tiêu chí cụ thể, mới chỉ tập trung vào xây dựng các quy trình thủ tục thực hiện các nhiệm vụ KH&CN, do vậy việc xác định các nhiệm vụ KH&CN còn mang tính cảm quan, chất lượng xác định các nhiệm vụ còn nhiều hạn chế, thiếu khách quan.

- Chưa có cơ chế đặt hàng và chưa quy định việc bàn giao kết quả, chưa quy định trách nhiệm của các tổ chức đặt hàng về triển khai sử dụng và nhân rộng kết quả KH&CN khi được bàn giao. Đây là nguyên nhân chính dẫn đến hiệu quả ứng dụng của các nhiệm vụ KH&CN và triển khai vào thực tiễn chưa cao.

- Còn nhiều tổ chức, cá nhân khi được giao trực tiếp chủ trì nhiệm vụ KH&CN thì năng lực còn hạn chế, khả năng quản trị, năng lực nghiên cứu và bố trí nguồn vốn đối ứng để tham gia thực hiện nhiệm vụ KH&CN chưa rõ ràng, có nơi chưa nghiêm túc.

- Chưa có sự phối hợp chặt chẽ của cơ quan quản lý nhà nước về KH&CN (Sở Khoa học và Công nghệ) với các ngành, UBND huyện, doanh nghiệp trong việc đôn đốc nhắc nhở các đơn vị chủ trì triển khai thực hiện nhiệm vụ KH&CN đảm bảo đúng nội dung và đúng tiến độ.

- Đội ngũ cán bộ làm khoa học ở tất cả các ngành, các huyện còn thiếu, yếu, không chuyên nghiệp; việc tư vấn hỗ trợ triển khai ứng dụng tiến bộ kỹ thuật để phát triển kinh tế - xã hội cũng như việc trực tiếp tổ chức triển khai thực hiện các đề tài, nhiệm vụ khoa học công nghệ số lượng còn ít.

- Nguồn lực đầu tư cho KH&CN còn thấp. Ngân sách tỉnh đầu tư cho KH&CN mới chỉ bằng 1/2 mức đầu tư bình quân tính theo đầu người của cả

nước. Trong khi đó chưa triển khai hiệu quả các biện pháp khuyến khích, hỗ trợ các thành phần kinh tế khác, đặc biệt là doanh nghiệp, đầu tư cho KH&CN.

b) Đối với giai đoạn từ 2016 trở lại đây

Việc vẫn có nhiệm vụ KH&CN hiệu quả ứng dụng còn hạn chế là do một số nguyên nhân sau:

- Một số đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ còn chưa thực sự sát với nhu cầu thực tế của đơn vị đề xuất.

- Vẫn còn có đề xuất nhiệm vụ KH&CN tuy chất lượng đề xuất tốt, được chấp nhận để thực hiện nhiệm vụ KH&CN, nhưng do năng lực của đơn vị chủ trì yếu nên triển khai thực hiện bị chậm tiến độ; khi thực hiện xong thì kết quả đã không còn đảm bảo tính mới, tính cấp thiết như lúc đề xuất đặt hàng.

- Công tác tổ chức phổ biến, tuyên truyền các kết quả nhiệm vụ khoa học và công nghệ sau nghiệm thu tuy đã được quan tâm hơn trước nhưng vẫn còn hạn chế.

- Có một số nhiệm vụ KH&CN để ứng dụng kết quả nghiên cứu của nhiệm vụ đó thì cần phải có một nguồn kinh phí nhất định. Theo quy định hiện nay thì việc bố trí kinh phí để tổ chức ứng dụng thuộc trách nhiệm của cơ quan tiếp nhận kết quả. Trong khi đó, các cơ quan tiếp nhận kết quả nhiệm vụ KH&CN gặp khó khăn trong việc bố trí kinh phí để tổ chức ứng dụng.

5. Trách nhiệm và giải pháp khắc phục

Năm 2015, thực hiện Luật KH&CN 2013, Sở Khoa học và Công nghệ đã tham mưu cho UBND tỉnh ban hành các quyết định quản lý nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh, trong đó có các quy định nhằm nâng cao hiệu quả ứng dụng của các nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh; cụ thể là:

- Quyết định số 205/2015/QĐ-UBND về “Quy định xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước, trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa” có quy định khi đề xuất các nhiệm vụ KH&CN phải có địa chỉ ứng dụng các kết quả tạo ra và được các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện, các tổ chức, đơn vị cam kết sử dụng kết quả tạo ra khi nhiệm vụ khoa học và công nghệ hoàn thành; đồng thời phải làm rõ được các tiêu chí:

+ Tính cấp thiết của việc thực hiện đề tài, dự án trong đề xuất đặt hàng.

+ Tính liên ngành, liên vùng và tầm quan trọng của vấn đề khoa học đặt ra trong nhiệm vụ đề xuất.

+ Khả năng không trùng lặp của đề tài, dự án với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã và đang thực hiện

+ Nhu cầu cần thiết phải huy động nguồn lực khoa học và công nghệ của tỉnh cho việc thực hiện đề tài, dự án.

+ Khả năng huy động được nguồn kinh phí ngoài ngân sách để tham gia thực hiện đối với dự án.

- Quyết định số 204/2015/QĐ-UBND về “Quy định tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp

tinh sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa” quy định về thành phần hội đồng là: “các chuyên gia có trình độ chuyên môn phù hợp, am hiểu chuyên sâu chuyên ngành khoa học được giao tư vấn và có ít nhất 5 năm kinh nghiệm hoạt động gần đây trong chuyên ngành khoa học được giao tư vấn.

- Quyết định số 202/2015/QĐ-UBND về “Quy định đánh giá nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa” có quy định trách nhiệm của Cơ quan đề xuất đặt hàng nhiệm vụ cấp tỉnh là: “Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ trong quá trình đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ”; “Tiếp nhận, tổ chức ứng dụng, bố trí kinh phí, đánh giá hiệu quả ứng dụng kết quả thực hiện nhiệm vụ do mình đề xuất đặt hàng sau khi được đánh giá, nghiệm thu”.

- Quyết định số 4715/2016/QĐ-UBND ngày 06/12/2016 về “Quy định kiểm tra, đánh giá, điều chỉnh và chấm dứt hợp đồng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước, trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa”, trong đó có quy định việc chấm dứt thực hiện nhiệm vụ khi xét thấy không còn cần thiết.

Trân trọng tiếp thu ý kiến của HĐND tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ xin được nghiêm túc rút kinh nghiệm trong công tác điều hành để nâng cao chất lượng kết quả của các nhiệm vụ KH&CN, ứng dụng hiệu quả hơn các kết quả nghiên cứu vào thực tiễn. Sở Khoa học và Công nghệ sẽ tiếp tục tập trung vào một số các giải pháp sau:

- Tiếp tục rà soát các quy định về lĩnh vực KH&CN đã ban hành, rà soát các tiêu chí để tham mưu cho UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung nhằm nâng cao chất lượng đề xuất, xác định các nhiệm vụ KH&CN; nghiên cứu đề xuất cơ chế hỗ trợ kinh phí để tổ chức ứng dụng, nhân rộng kết quả nhiệm vụ KH&CN đã nghiệm thu.

- Thực hiện nghiêm túc hơn nữa các quy định đã được ban hành nhất là trong việc xác định các nhiệm vụ KH&CN. Thực hiện rút ngắn tối đa thời gian từ khi có các đề xuất cho đến khi nhiệm vụ KH&CN được triển khai thực hiện, nghiệm thu, bàn giao kết quả nghiên cứu. Ngay trong năm 2019, Sở KH&CN đã tổ chức xem xét các đề xuất, đưa ra Hội đồng Khoa học tỉnh để lựa chọn, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt nhiệm vụ KH&CN năm 2020 ngay trong tháng 6 năm 2019 (đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt ngày 2/7/2019). Đây là lần đầu tiên nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh được phê duyệt sớm như vậy, tạo điều kiện để các nhiệm vụ KH&CN được nhanh chóng triển khai thực hiện một cách sớm nhất.

- Thực hiện nghiêm túc việc tổ chức đánh giá thuyết minh và lựa chọn tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện theo hướng tăng hình thức tuyển chọn, giảm hình thức giao trực tiếp nhằm lựa chọn được tổ chức, cá nhân có năng lực thực hiện nhiệm vụ một cách tốt nhất.

- Tổ chức kiểm tra đôn đốc thường xuyên, qua đó uốn nắn kịp thời những khiếm khuyết của các tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện, có biện pháp nghiêm túc đối với các tổ chức, cá nhân tổ chức triển khai không đảm bảo nội dung, tiến

độ, việc tham gia đối ứng còn hạn chế. Có biện pháp đánh giá, kiểm tra sát sao hơn để phát hiện sớm, tham mưu kịp thời cho Chủ tịch UBND tỉnh dừng thực hiện những nhiệm vụ KH&CN mà vì nhiều lý do khác nhau nên khả năng ứng dụng kết quả không còn cao nữa (Từ năm 2016 đến nay UBND tỉnh đã quyết định dừng thực hiện 3 nhiệm vụ KH&CN).

- Làm tốt công tác nghiệm thu, bàn giao kết quả nghiên cứu, ứng dụng cho các ngành, UBND các huyện, các doanh nghiệp nhận đề xuất đặt hàng.

Để thực hiện tốt các giải pháp nêu trên, Sở Khoa học và Công nghệ đề nghị như sau:

- Đề nghị các ngành, UBND các huyện, các đơn vị sự nghiệp của tỉnh nâng cao trách nhiệm hơn nữa trong việc đề xuất đặt hàng các nhiệm vụ KH&CN. Chỉ đề xuất những nhiệm vụ mà ngành, địa phương, đơn vị thực sự cần thiết, có khả năng ứng dụng được kết quả nghiên cứu.

- Đề nghị các ngành, UBND các huyện, các doanh nghiệp khi được nhận bàn giao kết quả nghiên cứu, cần có phương án tổ chức triển khai, có thể giao hoặc liên kết với các tổ chức khuyến nông, khuyến công, các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh để triển khai nhân rộng kết quả nghiên cứu hoặc thực hiện việc tổ chức ứng dụng thông qua các nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở của ngành, huyện, đơn vị. Bên cạnh đó cần thực hiện tốt chế độ báo cáo kết quả ứng dụng về Sở KH&CN để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Bộ KH&CN.

- Đề nghị HĐND tỉnh xem xét hàng năm cân bổ sung thêm nguồn ngân sách cho hoạt động KH&CN đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Sở Khoa học và Công nghệ xin cảm ơn và rất mong nhận được sự quan tâm của các đại biểu Hội đồng nhân dân Tỉnh./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- PCT Thường trực UBND tỉnh Nguyễn Đức Quyền (để b/c);
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng quản lý nhiệm vụ KH&CN;
- Lưu: VT, TCKH.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Ngọc Túy